TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03/6/2024
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị M

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở , thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/2024/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Bích Ng – sinh năm 1981
HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Minh H – sinh năm 1976
HKTT: số 28 ngõ 350 đường Kim G, tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố H.
Nơi cư trú: Số 26 ngõ 350 đường Kim G, tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà nguyên đơn chị Tạ Thị Bích Ng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích Ng và anh Ngô Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi cưới khoảng một năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố H vào ngày 12/01/2005. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số nhà 28 ngõ 350 đường Kim G, phường Đ, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm lối sống. Anh H thường xuyên đi chơi bài bạc về khuya, không phụ giúp kinh tế gia đình và chăm sóc con cái cùng chị Ng. Bên cạnh đó anh H là người cục tính nên nhiều lúc không cần biết lý do mà vô cớ đánh đập chửi bới vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng sảy ra đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Đến tháng 9/2017 chị Ng không thể chịu đựng được nữa nên đã quyết định đưa hai con chuyển ra ngoài thuê trọ ở riêng. Khoảng 2 năm sau mẹ chị Ng mất nên chị cùng các con về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Từ khi chị Ng chuyển ra ngoài ở đến nay chị và anh H không gặp nhau 1 lần nào, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khoảng 2 năm trở lại đây các con lớn nên bố con mới gặp nhau. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Ng và anh H có 02 hai con chung Ngô Yến N– sinh ngày 12/10/2005 và Ngô Ngọc Hoàng L – sinh ngày 19/11/2008. Chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc Hoàng L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung ọcđã đủ tuổi trưởng thành cháu muốn ở với ai do cháu tự lựa chọn chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, các khoản nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Ngô Minh H vắng mặt và không trình bày quan điểm.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mthụ lý đơn xin ly hôn của chị Tạ Thị Bích Ng với anh Ngô Minh H hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh H vẫn không có mặt để tham gia các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí lệ phí năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Bích Ng. Xử cho chị Tạ Thị Bích Ng được ly hôn với anh Ngô Minh H.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Ngọc Hoàng L – sinh ngày 19/11/2008 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Toà xét.

Đối với con chung, đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề nghị Toà xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Tòa xét.

- Về án phí: Chị Ng pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Bích Ng thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Minh H có địa chỉ cư trú tại: Số 26 ngõ 350 đường Kim G, tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mthụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân quận Hoàng Mđã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ngô Minh H, tuy nhiên anh H không đến Tòa

trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng và các buổi hòa giải anh H đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải để anh chị đoàn tụ được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 13/5/2024 anh H vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/6/2024.

Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung:*

[2.1].Quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích Ng và anh Ngô Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H. Vì vậy, Hôn nhân giữa chị Ng và anh H là hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị Ng thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, bên cạnh đó anh H thường xuyên chơi bài bạc đi đêm về khuya, không quan tâm đến kinh tế, cuộc sống gia đình, một mình chị Ng pH gánh vác mọi việc. Tháng 9/2017 không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân nên chị Ng đã đưa các con ra ngoài ở, trong suốt thời gian anh chị sống ly thân cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị Ng, anh H tại chính quyền địa phương cũng như người thân của anh chị thể hiện trong quá trình chung sống anh chị có sảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo anh H đến Tòa để trình bày ý kiến quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ng nhưng anh H đều vắng mặt và cũng không có tác động gì để hàn gắn cuộc hôn nhân. HĐXX nhận thấy cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng sống chung với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị Ng và anh H không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Xử cho chị Ng được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Ng xác nhận chị và anh H có 02 con chung là Ngô Yến N- sinh ngày 12/10/2005 và Ngô Ngọc Hoàng L- sinh ngày 19/11/2008.

Chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc Hoàng L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Ng, anh H sống ly thân, con chung do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Ngô Ngọc Hoàng L đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống và việc học tập hiện nay của con và đảm bảo về quyền lợi vật chất cũng như tinh thần, tâm sinh lý cho con và phù hợp với nguyện vọng của con nên HĐXX cần giao con chung Ngô Ngọc Hoàng L cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà không xét.

Con chung Ngô Yến Nđã đủ tuổi trưởng thành nên Toà không xét.

[2.3].Về tài sản chung *(Động sản và bất động sản)* + nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa không xét.

[3]. Án phí: Chị Ng pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4].Quyền kháng cáo: Chị Ng, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Bích Ng.

[1].Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích Ng được ly hôn với anh Ngô Minh H.

[2].Về con chung: Chị Ng, anh H có 02 con chung Ngô Yến N– sinh ngày 12/10/2005 và Ngô Ngọc Hoàng Lan – sinh ngày 19/11/2008.

Giao con chung Ngô Ngọc Hoàng L cho chị Tạ Thị Bích Ng, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không đề cập việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Ngô Minh H có quyền thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Con chung Ngô Yến Nđã đủ tuổi trưởng thành nên Toà không xét.

[3].Về tài sản chung (động sản, bất động sản) + nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa không xét.

[4].Về án phí: Chị Tạ Thị Bích Ng pH chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011229 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5].Về quyền kháng cáo:

Chị Tạ Thị Bích Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản.

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T